

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-5-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 883/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Lê Quốc Á, sinh năm: 1990

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy V trình bày: Chị và anh Lê Quốc Á tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau. Chị đã nhiều lần cho anh Á cơ hội để vợ chồng hẹn gặp nhau nói chuyện nhưng mỗi khi nói chuyện thì đều xảy ra cãi vã, do anh Á không hợp tác và không nghe lời khuyên của mọi

người. Anh Á cũng ít quan tâm đến con cái, không hỏi han con học hành; nhiều lần con bệnh, con sốt cũng không lo lắng, con chung của anh chị cũng bị ám ảnh vì chứng kiến cha mẹ cãi nhau. Việc chị yêu cầu ly hôn, chị đã nhiều lần thông báo cho anh Á nhưng anh Á không thay đổi tính tình, không có thiện chí để hòa giải hàn gắn tính cảm mà còn tới quấy rối làm ảnh hưởng đến công việc làm ăn của chị. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Á.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày: 04/10/2015. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quỳnh A và không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Chị xin được vắng mặt tại phiên tòa.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lê Quốc Á trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị V về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Cuộc sống chung của anh chị bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là do chị V muốn về ngoại ở nên dọn về nhà mẹ đẻ sinh sống khoảng 3-4 năm nay. Anh đã nhiều lần đến gặp vợ để khuyên nhủ vợ về sống chung với nhau nhưng chị V không chịu. Anh cũng không đánh đập gì chị V, chỉ có một lần hai vợ chồng bất đồng quan điểm, tranh cãi nhau bức quá nên anh có tát chị V một cái; ngoài ra, không có lần nào khác. Anh vẫn quan tâm và có trách nhiệm với vợ con; khi con bệnh, anh có tới bệnh viện, phụ cấp tiền bạc; anh vẫn đưa đón con cho vợ làm ăn, vợ cần mua máy móc gì anh đều đưa tiền cho vợ.

Nay chị V yêu cầu được ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn làm tròn bổn phận trách nhiệm của người cha trong gia đình. Hơn nữa, anh là người theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Nếu chị V kiên quyết ly hôn thì anh vẫn giữ nguyên quan điểm anh đã trình bày.

Về con chung: anh chị có 01 con chung như chị V. Nếu chị V cương ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quỳnh A và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, chị V được ly hôn với anh Á.

Về con chung: Giao con chung là Lê Quỳnh A cho chị V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị V không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thúy V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó tiến hành xét xử vắng mặt chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Quốc Á đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H là phù hợp.

[2] Về quan pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Á và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Á có nơi cư trú tại ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị V có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Á, nên xác định chị V là nguyên đơn, anh Á là bị đơn.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Á tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị V trình bày cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình không sống chung, anh chị mạnh ai người đó sống, không còn quan tâm đến nhau. Chị đã nhiều lần cho anh Á cơ hội để vợ chồng hẹn gặp nhau nói chuyện nhưng mỗi khi nói chuyện thì đều xảy ra cãi vã, do anh Á không hợp tác và không nghe lời khuyên của mọi người. Anh Á cũng ít quan tâm đến con cái, không hỏi han con học hành; nhiều lần con bệnh, con sốt cũng không lo lắng, con chung của anh chị cũng bị ám ảnh vì chứng kiến cha mẹ cãi nhau. Việc chị yêu cầu ly hôn, chị đã nhiều lần thông báo cho anh Á nhưng anh Á không thay đổi tính tình, không có thiện chí để hòa giải hàn gắn tính cảm mà còn tới quấy rối làm ảnh hưởng đến công việc làm ăn của chị. Chị kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh Á.

Anh Á không đồng ý ly hôn với chị V vì anh muốn làm tròn bổn phận trách nhiệm của người cha trong gia đình. Hơn nữa, anh là người theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Anh cho rằng cuộc sống chung của anh chị bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên anh Á đã thừa nhận anh chị đã không sống chung với nhau 3 - 4 năm nay, do chị V muốn về ngoại ở nên dọn về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh đã nhiều lần đến gặp vợ để khuyên nhủ vợ về sống chung với nhau nhưng chị V không chịu. Đồng thời, anh Á thừa nhận có tát chị V một cái.

Xét thấy, chị V cương quyết yêu cầu ly hôn; tuy anh Á không đồng ý ly hôn nhưng anh Á không đưa ra được phương án để vợ chồng về đoàn tụ. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của chị V và anh Á mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Chị V và anh Á có 01 con chung là cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày: 04/10/2015. Khi ly hôn, chị V và anh Á đều yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Quỳnh A do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi hai vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Ngoài ra, cháu Quỳnh A có nguyện vọng muốn ở với mẹ và cháu là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, nghĩ nên giao cháu Quỳnh A cho chị V nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V không yêu cầu anh Á cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Các đương sự trình bày không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về nợ chung: Các đương sự trình bày anh chị không có nợ chung nên không giải quyết.

[8] Về án phí: Chị V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9; Điều 56, Điều 56, Điều 81 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy V.

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn với anh Lê Quốc Á.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 26/2015, quyền số 02/2014 ngày 04 tháng 3 năm 2015 do Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Quỳnh A, sinh ngày: 04/10/2015 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị Thúy V không yêu cầu anh Lê Quốc Á cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Lê Quốc Á được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thúy V. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Thúy V và anh Lê Quốc Á được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0010540 ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc. Chị Nguyễn Thị Thúy V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quỳnh Hương